



## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2450 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

#### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

| TT                            | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm tiếp nhận     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-------------------------------|---|---|------------------------|-------------|--|---|
| <b>Lĩnh vực người có công</b> |   |   |                        |             |  |   |
| 1                             | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh | 25 ngày, trong đó:<br>- Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày;<br>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 10 ngày;<br>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 10 ngày. | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | - Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.<br>- Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.<br>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hồ sơ, thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần.<br>- Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 2 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh quy định tại | Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính<br>1. Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã<br>2. Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.<br>3. Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm tiếp nhận     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|----|--|---|------------------------|-------------|--|---|
|    |  |   |                        |             | <p>Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.</p> <p>- Quyết định số 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội</p> |   |
| 2  | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a | <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã: 10 ngày niêm yết công khai danh sách và 05 ngày làm việc gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;</p> <p>-Ủy ban nhân dân</p> | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>-Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</p>  | <p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>1. Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p> |